

Bản án số: 121/2020/HS-ST.
Ngày: 28/9/ 2020.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN P, TỈNH THÁI NGUYÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Quang Thái.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Gia.

2. Ông Nguyễn Văn Hợi.

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Giáp - Thư ký Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Thái Nguyên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện P tham gia phiên tòa:

Ông Bùi Việt Hưng - Chức vụ: Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 9 năm 2020, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Thái Nguyên. Mở phiên tòa xét xử sơ thẩm, công khai vụ án hình sự thụ lý số: 111/2020/TLST- HS, ngày 10 tháng 9 năm 2020 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 122/2020/QĐXXST- HS ngày 14 tháng 9 năm 2020, đối với bị cáo:Họ và tên: **Dương Đình L;** Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không; Sinh năm 1988 tại huyện P, tỉnh Thái Nguyên.

Nơi ĐKHHTT: Xóm T, xã X, huyện P, tỉnh Thái Nguyên; Chỗ ở: Xóm K, xã X, huyện P, tỉnh Thái Nguyên; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: 11/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông Dương Đình T (Đã chết) và bà Dương Thị T, sinh năm 1960; Vợ Đồng Thị H, sinh năm 1992; Có hai con, con lớn sinh năm 2010, con nhỏ sinh năm 2012; Gia đình có 03 anh chị em, bị cáo là con thứ 2 trong gia đình; Tiền án: Không; Tiền sự: ngày 14/6/2018, Công an huyện P xử phạt vi phạm hành chính số tiền 1.500.000 đồng về hành vi “Trộm cắp tài sản”, đến nay chưa nộp phạt; Nhân thân: Ngày 29/12/2015, Tòa án nhân dân huyện P xử phạt 09 tháng cải tạo không giam giữ về tội “Trộm cắp tài sản”; Ngày 25/5/2010, Công an huyện P ra quyết định XPVP hành chính số tiền 2.000.000 đồng , về hành vi “xâm hại đến sức khỏe, tính mạng người khác”; Ngày 18/4/2013 Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên áp dụng biện pháp xử lý vi phạm hành chính đưa người vào Cơ sở giáo dục; Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện P. Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 07/8/2020 đến nay(Có mặt).

- Bị hại: Anh Hà Hữu T, sinh năm 1989 (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

Trú tại: Xóm K, xã Q, huyện B, tỉnh Bắc Kạn.

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

1. Chị Trương Thị Kiều A, sinh năm 1991 (Có đơn xin xét xử vắng mặt);

Trú tại: Xóm K, xã Q, huyện B, tỉnh Bắc Kạn.

2. Ông Dương Ngô K, sinh 1966 (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

Trú tại: Xóm S, xã N, huyện P, tỉnh Thái Nguyên.

- Người làm chứng:

1. Anh Dương Văn H, sinh năm 2001 (Vắng mặt).

Trú tại: Xóm B, xã Đ, huyện P, tỉnh Thái Nguyên.

2. Chị Đồng Thị H, sinh năm 1992 (Có mặt)

Trú tại: Xóm K, xã X, H. Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên.

3. Anh Hà Mậu T, sinh năm 1993 (Vắng mặt).

Trú tại: Xóm H, xã T, huyện P, tỉnh Thái Nguyên.

4. Anh Diệp Văn H, sinh năm 1995 (Vắng mặt).

Trú tại: Xóm C, xã T, huyện, tỉnh Thái Nguyên.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 21 giờ ngày 15/3/2020, Dương Đình L, sinh năm 1988, trú tại Xóm T, xã X, huyện P, tỉnh Thái Nguyên đang đi bộ theo hướng Sông Công về khu công nghiệp Điềm Thụy. Khi đi đến gần cổng khu công nghiệp Điềm Thụy thì Hà Hữu T, sinh năm 1989 trú tại xóm K, xã Q, huyện B, tỉnh Bắc Kạn điều khiển xe máy HONDA Blade, BKS: 11B1-416.42 cùng chiều đi tới. Tuy không quen biết từ trước, nhưng thấy L đi bộ, T đã cho L đi nhờ xe về. Bản thân T và L là người nghiện chất ma túy, nên trên đường về T đã nhờ L mua giúp 100.000 đồng ma túy để sử dụng chung. L đồng ý và dùng điện thoại của T gọi điện cho một người đàn ông ở khu vực thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên để hỏi mua. Sau đó, L bảo T điều khiển xe lại phía ngã tư Sông Công. Khi đi đến khu vực bãi đất trống cách đường tàu khoảng 100m thì số điện thoại mà L gọi hỏi mua ma túy đã gọi điện lại vào điện thoại của T. Lúc này, L nghe điện thoại và bảo T đưa tiền để đi lấy ma túy. L cầm 100.000 đồng do T đưa, bảo T đứng đợi còn L điều khiển xe máy của T đi về phía khu vực đường tàu. Tại đây, L đã mua được ma túy của một nam thanh niên không quen biết. Mua được ma túy, L điều khiển xe quay lại khu vực T đang đợi, đưa số ma túy trên cho T giữ rồi đèo T đi theo hướng Sông Công về khu công nghiệp Điềm Thụy. Trên đường đi L hỏi “mày có chơi luôn không”, T nói “không”, L tiếp tục điều khiển xe máy đến một hiệu thuốc

và đi một mình vào trong hiệu thuốc mua một bộ kim tiêm và nước cất. Mua xong L quay ra xe thì T hỏi “anh có mua cho em không”, L trả lời “tao tưởng mày không chơi nên không mua”. Thấy vậy T đi bộ vào trong hiệu thuốc một mình, tự mua kim tiêm và xi lanh rồi quay ra ngoài. L tiếp tục đèo T đến cửa hàng xăng gần đường tròn Diêm Thụy để đổ 20.000 đồng tiền xăng. Đổ xăng xong L trở T đi vào khu vực bờ mương, cách đường tròn Diêm Thụy 100m bên tay phải theo hướng đường lên thành phố Thái Nguyên để cùng nhau sử dụng ma túy chung. Sử dụng ma túy xong, T hỏi L “có lấy được ma túy đá hay không”, L lại mượn điện thoại của T, để gọi vào số điện thoại của người đàn ông lúc trước hỏi mua ma túy đá nhưng không được, nên L điều khiển xe mô tô của T để đi về nhà. Khi đi đến cửa quán KOREA Diêm Thụy, thuộc xóm Thuận Pháp, xã Diêm Thụy, huyện P, tỉnh Thái Nguyên, T bảo L dừng xe để đi vào trong quán nước mua nước uống. L dừng xe, tắt khóa điện để T mua nước. Khi T di chuyển được khoảng 2-3m thì L gọi T quay lại và đưa cho T 20.000 đồng nhờ mua hộ ống hút với mục đích khi nào có ma túy thì sử dụng. T vào bên trong quán nước còn L ngồi trên xe đợi. Lúc này, thấy T đi vào bên trong quán, khuất tầm nhìn, sơ hở, không để ý quản lý tài sản nên L đã nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. L để ý xung quanh không có ai, L dùng tay phải mở chìa khóa điện rồi đề nổ máy điều khiển xe đi thẳng về nhà.

Đến sáng ngày 16/3/2020, L tháo biển số xe, cất vào trong cốp xe rồi điều khiển xe máy trộm cắp được đến nhà người quen là Diệp Văn H, sinh năm 1995 trú tại xóm C, xã T, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên nói là xe bắt nợ và nhờ H mang đi “cầm cố” hộ. Do không biết là xe vi phạm pháp luật mà có nên H đã đồng ý và cùng L đi đến cửa hàng sửa chữa xe máy do Tô Văn Q, sinh năm 1994 trú tại xóm C, xã T, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên để “cầm cố”. Tại đây, Q đã đồng ý nhận “cầm cố” chiếc xe máy trên với giá 4.000.000 đồng. Số tiền trên L sử dụng vào tiêu sài cá nhân hết.

Ngày 19/3/2020, L đã nói với vợ là Đồng Thị H, sinh năm 1991 trú tại Xóm T, xã X, huyện P là cầm xe trên Thái Nguyên với giá 7.000.000 đồng, sợ bị lấy mất đồ và lãi cao nên L bảo vợ gọi điện cho người quen là ông Dương Ngô K, sinh năm 1966; trú tại xóm S, xã N, huyện P, Thái Nguyên để nhờ chuộc xe về giúp. Sáng ngày 20/3/2020, ông K cùng với L lên trên xóm C, xã T, huyện Đ và chuộc lại chiếc xe máy trên với giá 4.250.000 đồng. Khi đi xe về đến nhà ông K, L đã vay thêm số tiền 2.750.000 đồng của ông K và để lại chiếc xe trên tại nhà ông K. Trước khi ra về L đã mở cốp xe và mang biển số xe đến để tại nhà anh L thuộc Xóm K, Xuân Phương, Phú Bình gửi. Tuy nhiên khi đến thì anh L không có nhà, do là người quen nên L đã cất dưới gầm tủ

hàng nhà anh L rồi ra về. Sau đó, L đã tự nguyện giao nộp biển số xe trên để phục vụ điều tra.

Sau khi sự việc xảy ra, ngày 21/4/2020 anh Hà Hữu T đã có đơn trình báo đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện P đề nghị giải quyết theo quy định.

Quá trình điều tra, ông Dương Ngô K đã trình bày lại toàn bộ sự việc và tự nguyện giao nộp lại cho cơ quan điều tra Công an huyện P chiếc xe máy HONDA Blade, màu đỏ - đen, không biển kiểm soát mà L để ở nhà ông K sau khi cùng L đi chuộc về.

Ngày 22/4/2020 Cơ quan CSĐT Công an huyện P ra yêu cầu định giá tài sản chiếc xe máy HONDA Blade màu đỏ - đen mang BKS: 11B1-416.42, số khung: 3646KY044537, số máy: JA36E0824627. Tại bản Kết luận định giá tài sản số 30/KL-ĐG ngày 10/6/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự huyện P kết luận giá trị chiếc xe nêu trên là 15.500.000 đồng.

Vật chứng của vụ án gồm:

- 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Blade màu đỏ-đen, không BKS; số máy JA36E0824627; số khung: 3646KY044537; 01 BKS: 11B1-416.42 hiện đã được trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp là chị Trương Thị Kiều A (vợ anh T) quản lý, sử dụng.

* Về phân trách nhiệm dân sự: Bị hại là anh Hà Hữu T sau khi nhận lại xe mô tô nêu trên không yêu cầu, đề nghị gì thêm. Người liên quan là ông Dương Ngô K cũng không có yêu cầu, đề nghị bồi thường gì. Do đó, vấn đề về dân sự đã được giải quyết xong.

Bản cáo trạng số 120/CT-VKSPB, ngày 09/9/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện P, tỉnh Thái Nguyên truy tố bị cáo Dương Đình L về tội: “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện P đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015: Xử phạt Dương Đình L từ 24 đến 30 tháng tù giam.

- Về trách nhiệm dân sự: Bị hại là anh Hà Hữu T và chị Trương Thị Kiều A sau khi nhận lại xe mô tô nêu trên không yêu cầu, đề nghị gì thêm. Người liên quan là ông Dương Ngô K cũng không có yêu cầu, đề nghị bồi thường gì. Do vậy vấn đề về dân sự đã được giải quyết xong.

- Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

- Về án phí: Bị cáo PH chịu án phí HSST theo quy định của pháp luật.

Trong phần tranh luận tại tòa bị cáo không tranh luận gì với đại diện Viện kiểm sát. Trước khi Hội đồng xét xử nghị án bị cáo nói lời sau cùng, xin Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất để sớm được đoàn tụ với gia đình.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét toàn diện, đầy đủ chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, của bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Cơ quan điều tra Công an huyện P, tỉnh Thái Nguyên; của Kiểm sát viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện P, tỉnh Thái Nguyên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung cáo trạng đã truy tố, lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với chính lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với biên bản sự việc, kết quả giám định và lời khai của những người tham gia tố tụng khác. Như vậy có đủ cơ sở xác định: Khoảng 21 giờ ngày 15/3/2020, tại khu vực xóm Thuận Pháp, xã Diềm Thụy, huyện P, tỉnh Thái Nguyên, Dương Đình L là người nghiện chất ma túy đã lén lút thực hiện hành vi trộm cắp 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Blade màu đỏ-đen, BKS: 11B1-416.42 trị giá 15.500.000 đồng của anh Hà Hữu T. Sau khi trộm cắp được chiếc xe trên, L mang đi “cầm cố” cho anh Tô Văn Q được 4.000.000 đồng, số tiền này L đã tiêu xài cá nhân hết. Ngày 19/3/2020, L nhờ ông Dương Ngô K đến chuộc chiếc xe mô tô nêu trên với giá 4.250.000 đồng. Khi đi xe về nhà ông K, L để lại chiếc xe trên tại nhà ông K và vay thêm của ông K số tiền 2.750.000 đồng, số tiền này L đem đi tiêu xài cá nhân hết. Hiện chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Blade đã được trả lại cho chủ sở hữu quản lý, sử dụng. Anh Hà Hữu T là người bị hại và ông Dương Ngô K là người liên quan không có yêu cầu, đề nghị bồi thường gì.

Vì vậy, hành vi nêu trên của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội phạm, Hội đồng xét xử kết luận Dương Đình L phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015. Do đó, bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện P truy tố bị cáo Dương Đình L về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 là có căn cứ, đúng pháp luật.

Khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự quy định:

1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng ... thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm”.

[3]. Đánh giá tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các T tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, T tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Xét hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu của công dân được pháp luật bảo vệ. Đồng thời gây mất trật tự trị an xã hội ở địa phương.

Bị cáo có nhân thân xấu: Ngày 14/6/2018, Công an huyện P xử phạt vi phạm hành chính số tiền 1.500.000 đồng về hành vi “Trộm cắp tài sản”, đến nay chưa nộp phạt; Nhân thân: Ngày 29/12/2015, Tòa án nhân dân huyện P xử phạt 09 tháng cải tạo không giam giữ về tội “Trộm cắp tài sản”; Ngày 25/5/2010, Công an huyện P ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính số tiền 2.000.000 đồng, về hành vi “Xâm hại đến sức khỏe, tính mạng người khác”; Ngày 18/4/2013 Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên áp dụng biện pháp xử lý vi phạm hành chính đưa người vào Cơ sở giáo dục, nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học cho bản thân, mà tiếp tục phạm tội. Do đó khi lượng hình cũng cần pH cho bị cáo một mức án tương xứng với tội mà bị cáo đã vi phạm để răn đe, và phòng ngừa tội phạm. Bị cáo được hưởng T tiết giảm nhẹ thành khẩn khai báo, quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[4]. Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 của Bộ luật hình sự quy định “Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng”, do đó bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa cho thấy bị cáo Tâm là người nghiện ma túy, không có nghề nghiệp, không có thu nhập ổn định. Nên Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5]. Về trách nhiệm dân sự: Bị hại là anh Hà Hữu T và chị Trương Thị Kiều A sau khi nhận lại xe mô tô nêu trên không yêu cầu, đề nghị gì thêm.

Người liên quan là ông Dương Ngô K cũng không có yêu cầu, đề nghị bồi thường gì. Do vậy, vấn đề về dân sự đã được giải quyết xong.

[6]. Về án phí: Bị cáo pH chịu án phí hình sự sơ thẩm sung quỹ Nhà nước, theo quy định tại khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[7]. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 326 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Về hình phạt chính: Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015.

- Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về tội danh: Bị cáo Dương Đình L phạm tội: “Trộm cắp tài sản”.

2. Về hình phạt: Xử phạt Dương Đình L 30(Ba mươi) tháng tù giam. Thời hạn tù tính từ ngày 07/8/2020.

- Về bắt tạm giam bị cáo sau khi tuyên án: Căn cứ Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự: Ra quyết định tạm giam bị cáo Dương Đình L với thời hạn 45 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

3. Về trách nhiệm dân sự: Đã giải quyết xong.

4. Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

5. Về án phí hình sự sơ thẩm: Buộc bị cáo Dương Đình L pH chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm nộp sung quỹ nhà nước.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo, vắng mặt bị hại và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan. Báo cho biết có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án đối với bị cáo; Có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày anh Hà Hữu T, chị Trương Thị Kiều A, anh Dương Ngô K nhận được bản án, hoặc bản án được niêm yết công khai tại UBND xã là nơi cư trú cuối cùng của anh Hà Hữu T, chị Trương Thị Kiều A, anh Dương Ngô K.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- VKS ND tỉnh Thái Nguyên;
- VKS ND huyện P;
- Sở Tư pháp tỉnh Thái Nguyên;
- Cơ quan điều tra CA huyện P;
- CQTHAHS Công an huyện P;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Thái Nguyên;
- CC T.H.A DS huyện P;
- Bị cáo; Bị hại;
- Lưu: HS, VP, T.H.A HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Phạm Quang Thái